

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TH

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

V/v trả lời kiến nghị của
95 xã, phường

Kính gửi:

- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Các Sở: Xây dựng, Công Thương;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Thực hiện Kết luận số 26-KL/TU ngày 10/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị chuyên đề về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm những tháng cuối năm để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025;

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành nghiên cứu, đề xuất giải pháp giải quyết cụ thể đối với kiến nghị của 95 xã, phường. Trên cơ sở ý kiến của các sở, ngành, UBND tỉnh thông báo đến UBND các xã, phường biết và triển khai thực hiện theo quy định (*kèm theo Phụ lục ý kiến của các sở, ban, ngành đối với từng nhóm kiến nghị cụ thể*).

Đối với các nhóm kiến nghị thuộc lĩnh vực an ninh - quốc phòng, xây dựng, công thương, UBND tỉnh giao Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các Sở: Xây dựng, Công Thương khẩn trương xem xét, giải quyết hoặc có văn bản hướng dẫn UBND các xã, phường giải quyết cụ thể, đảm bảo đúng quy định; báo cáo Thường trực Tỉnh ủy (*qua Văn phòng Tỉnh ủy*), UBND tỉnh (*qua Sở Tài chính*) **trong tháng 02/2026**./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- Chánh, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH và các phòng.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hoàng

PHỤ LỤC

Nội dung trả lời kiến nghị của các Sở, ban, ngành tỉnh

(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày /01/2026 của UBND tỉnh)

I. Nhóm kiến nghị thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính

1. Tình hình quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Tổng số cơ sở nhà, đất do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng: Sau hợp nhất, toàn tỉnh Đồng Nai có 2.888 cơ sở, trong đó: Tỉnh Đồng Nai trước sắp xếp: 2.110 cơ sở; tỉnh Bình Phước trước sắp xếp: 778 cơ sở.

- Về hiện trạng nhà, đất: 2.888 cơ sở nhà, đất với tổng diện tích đất khoảng 15.563.970 m²; diện tích sàn xây dựng khoảng 5.373.080 m².

2. Công tác bố trí, sắp xếp, xử lý đối với các trụ sở dôi dư sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính

a) Việc sắp xếp, xử lý trụ sở dôi dư:

Sau thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính, tổng số trụ sở dôi dư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là 213 cơ sở. Qua rà soát, việc dôi dư trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ yếu mang tính cục bộ, tập trung ở một số địa điểm là Trung tâm hành chính cấp tỉnh (tỉnh Bình Phước cũ) và Trung tâm hành chính cấp huyện (các đơn vị cấp huyện cũ). Đối với các trụ sở thuộc địa bàn khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa, đa số vẫn được địa phương quản lý và sử dụng để phục vụ nhiệm vụ chính trị, quốc phòng - an ninh và nhu cầu dân sinh, không phát sinh tình trạng dôi dư

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 4891/BTC-QLCS ngày 15/4/2025 hướng dẫn bổ sung việc sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính, Sở Tài chính đã có các văn bản: (1) Văn bản số 542/STC-GCS ngày 16/7/2025 đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, đề xuất nhu cầu bố trí cơ sở y tế, giáo dục và nhu cầu bố trí các cơ sở nhà, đất sử dụng phục vụ mục đích công cộng, phục vụ sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân tại địa phương (thư viện, công viên, thiết chế văn hóa, thể thao....) đối với các trụ sở làm việc dôi dư sau sắp xếp; (2) Văn bản số 609/STC-GCS ngày 17/7/2025 gửi Văn phòng đăng ký đất đai đề nghị phối hợp cung cấp thông tin dữ liệu địa chính (sổ từ, sổ thửa) đối với các trụ sở làm việc dôi dư sau sắp xếp; (3) Văn bản số 697/STC-GCS ngày 18/7/2025 gửi Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị phối hợp cung cấp thông tin dữ liệu về quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đối với các trụ sở làm việc dôi dư sau sắp xếp.

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, đến thời điểm hiện nay Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh xử lý đối với 191 cơ sở (trong đó: Điều hòa, điều chuyển nội bộ cho các cơ quan, đơn vị bố trí làm trụ sở làm việc, y tế, văn hóa, thể thao: 109 cơ sở; Điều chuyển bố trí trụ sở Công an, Ban CHQS xã, đơn

vị ngành dọc: 18 cơ sở; Giao về địa phương quản lý, khai thác theo Nghị định số 108/2024/NĐ-CP: 64 cơ sở).

Đối với 22 cơ sở dôi dư còn lại: Sở Tài chính tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đề rà soát, đề xuất phương án xử lý chuyển giao sang Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh quản lý, khai thác theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 5113/UBND-KTNS ngày 11/9/2025. Dự kiến hoàn thành trước 31/12/2025

Trong quá trình triển khai thực hiện phương án xử lý, các trụ sở dôi dư rất cần được tổ chức bảo vệ để tránh tình trạng phá hoại, trộm cắp tài sản, Sở Tài chính đã phối hợp cùng Công an tỉnh, BCH Quân sự tỉnh và một số sở ngành có liên quan báo cáo tham mưu UBND tỉnh giao Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ phạm vi địa giới hành chính được giao quản lý, tạm thời tiếp nhận các tài sản là trụ sở làm việc dôi dư của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hội, đoàn thể cấp huyện cũ và cấp xã; chủ trì phối hợp lực lượng Công an cấp xã, Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã tổ chức lực lượng bảo vệ tài sản là trụ sở làm việc dôi dư của các sở ban ngành cấp tỉnh nằm trên địa giới hành chính xã phường quản lý, kinh phí thực hiện sử dụng từ nguồn ngân sách của các xã phường (Văn bản số 1402/UBND-KTNS ngày 22/7/2025 của UBND tỉnh).

b) Việc chuyển đổi công năng sử dụng trụ sở

Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Văn bản số 1402/UBND-KTNS ngày 22/7/2025 triển khai thực hiện Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; theo đó, thẩm quyền quyết định việc chuyển đổi công năng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP. Cụ thể:

“Điều 16. Chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công

1. Chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công là việc thay đổi mục đích sử dụng của tài sản công (không bao gồm việc thay đổi bố trí chức năng của các phòng, khu vực trong cùng một trụ sở làm việc). Việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công phải phù hợp với đặc điểm, tính chất của tài sản công.

2. Thẩm quyền quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công:

a) Cơ quan có tài sản công quyết định việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này.

b) Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công quyết định việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp xử lý tài sản công kết hợp với chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công.”

Qua thống kê rà soát, đến nay đã thực hiện điều chuyển và chuyển đổi công năng từ trụ sở làm việc sang cơ sở giáo dục đối với 01 trụ sở (Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 về việc điều chuyển tài sản công là trụ sở nhà, đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của UBND xã Thọ Sơn về Trường Mẫu giáo Hoa Lan quản lý, sử dụng).

3. Việc phát sinh một số nhiệm vụ chi ngân sách do thực hiện sắp xếp tỉnh Đồng Nai mới và thực hiện mô hình địa phương 2 cấp

Bên cạnh đó, việc thực hiện sáp nhập tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đã dẫn đến ngân sách tỉnh phải đảm bảo cho một số nhiệm vụ chi phát sinh do việc sắp xếp, tổ chức bộ máy với tổng nhu cầu dự kiến phát sinh cho các nhiệm vụ chi khoảng 756,95 tỷ đồng.

a) Các chế độ, chính sách tăng thêm: 129 tỷ đồng.

- Kinh phí hoạt động cho cán bộ, công chức cấp tỉnh theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 08/7/2025 của HĐND tỉnh: 33 tỷ đồng.

- Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức từ tỉnh Bình Phước đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Nai sau khi sáp nhập: 66 tỷ đồng.

- Kinh phí khoán cho các đối tượng không chuyên trách trên địa bàn cấp xã, phường và thôn ấp khu phố: 30 tỷ đồng.

b) Các nhiệm vụ phát sinh khác: 636,95 tỷ đồng.

- Kinh phí cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc cho khoảng 73 các xã, phường (sau sắp xếp) (đã loại trừ 22 xã, phường sử dụng trụ sở làm việc của cấp huyện trước đây): 187 tỷ đồng.

- Kinh phí tổ chức hoạt động Đại hội Đảng trên địa bàn các xã, phường 66,5 tỷ đồng.

- Kinh phí mua sắm xe công cho cấp tỉnh và cấp xã: 122,2 tỷ đồng.

- Kinh phí đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn cấp xã và Bộ phận hành chính công cấp xã: 161,250 tỷ đồng.

- Kinh phí đầu tư, sửa chữa trường học cho các xã biên giới đất liền theo chủ trương của Bộ Chính trị: 100 tỷ đồng.

II. Nhóm kiến nghị thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ

1. Đối với đề xuất đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và phân định chức năng rõ ràng như: mô hình, cơ chế chuyển giao các Trung tâm (công nghiệp, trồng trọt, khuyến nông...) về cho các xã đủ năng lực quản lý; chấm dứt tình trạng đùn đẩy, đổ trách nhiệm qua lại giữa các đơn vị

Thực hiện chủ trương của Trung ương và của Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Sở Nội vụ nhận thấy việc phân định rõ chức năng, nhiệm vụ giữa các cấp, các cơ quan, đơn vị hiện nay là yêu cầu cấp thiết.

Trên cơ sở Công văn số 145/CV-BCĐ ngày 08/10/2025 và Công văn số 20/CV-BCĐ ngày 17/10/2025 của Ban Chỉ đạo các cấp và xây dựng mô hình tổ

chức chính quyền địa phương 02 cấp; trong đó chỉ đạo triển khai việc sắp xếp hệ thống tổ chức khuyến nông 02 cấp (cấp tỉnh, cấp xã); UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 7736/UBND-KGVX ngày 17/10/2025 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương hoàn chỉnh phương án liên quan việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng, nhiệm vụ khuyến nông; đồng thời, ban hành văn bản số 9128/UBND-KGVX ngày 06/11/2025 chỉ đạo, hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, trong đó, triển khai các nội dung liên quan đến bổ sung nhiệm vụ khuyến nông đối với Trung tâm dịch vụ tổng hợp cấp xã.

Theo đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng phương án kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tỉnh; kết thúc hoạt động của 18 Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp khu vực và điều chuyển chức năng, nhiệm vụ, nhân sự về Trung tâm dịch vụ tổng hợp cấp xã. UBND xã, phường thực hiện tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ về khuyến nông và nhân sự về Trung tâm Dịch vụ tổng hợp cấp xã đảm bảo theo định hướng tại Công văn số 145/CV-BCĐ ngày 08/10/2025. Cấp xã đã tích cực, chủ động triển khai việc thành lập Trung tâm Dịch vụ tổng hợp cấp xã theo đúng định hướng của Ban Chỉ đạo Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Đến nay, toàn tỉnh đã có 95/95 xã, phường đã hoàn thành việc thành lập Trung tâm Dịch vụ tổng hợp.

Cùng với việc thành lập tổ chức, các địa phương đã từng bước hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp cấp xã. Đến nay, có 48/95 xã, phường đã ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; rà soát, lồng ghép nhiệm vụ khuyến nông vào chức năng hoạt động của Trung tâm theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 7736/UBND-KGVX ngày 17/10/2025; các địa phương còn lại hiện đang khẩn trương hoàn thiện, bổ sung chức năng, nhiệm vụ về khuyến nông theo quy định.

2. Hướng dẫn cụ thể thủ tục, quy định phân cấp, phân quyền, giao nhiệm vụ rõ ràng cho các cơ quan chuyên môn để các xã, phường căn cứ tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả

Từ thời điểm vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 08 Quyết định phân cấp và 25 Quyết định, văn bản ủy quyền trên nhiều lĩnh vực như: Nội vụ, Lao động, Xây dựng, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch... Qua đó, đã ủy quyền hơn 200 thủ tục hành chính cho các sở, ngành và UBND cấp xã, góp phần rút ngắn quy trình, giảm khâu trung gian, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, bảo đảm nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả”.

Bên cạnh đó, tỉnh đã chủ động kiến nghị điều chỉnh, phân định lại thẩm quyền giữa Trung ương với địa phương hoặc giữa các cấp chính quyền đối với một số lĩnh vực như Tư pháp, Giáo dục, Công Thương, Y tế, Khoa học và Công

nghe..., từng bước tháo gỡ các điểm chùng chéo, bất cập trong thực tiễn quản lý.

Các sở, ngành không chỉ ban hành văn bản hướng dẫn mà còn trực tiếp xuống cơ sở nắm tình hình, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đồng thời tăng cường phổ biến pháp luật chuyên ngành, tổ chức nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho 6.849 lượt cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, trong đó chú trọng các lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và cải cách thủ tục hành chính.

Trên cơ sở các nhiệm vụ được Trung ương phân cấp thông qua các Nghị định và Thông tư hướng dẫn, đến nay 100% (95/95) xã, phường trên địa bàn tỉnh đã ban hành quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ phận chuyên môn, từng bước chuẩn hóa quy trình xử lý công việc, nâng cao hiệu quả thực thi nhiệm vụ.

Riêng Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 08 văn bản ủy quyền liên quan lĩnh vực quản lý; trong đó ủy quyền thực hiện khoảng 16 thủ tục hành chính liên quan lĩnh vực lao động, việc làm, tổ chức biên chế, cán bộ, công chức. Hiện nay, Sở đang thực hiện quy trình phân cấp đối với lĩnh vực người có công, quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức.

III. Nhóm kiến nghị thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp

Đối với nội dung kiến nghị về xem xét, chỉ đạo ban hành mới hoặc thay thế các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp của xã Đa Kia, trên cơ sở rà soát chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai, Sở Tư pháp sẽ phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành có liên quan để rà soát, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xử lý các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp, bảo đảm việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp được ổn định, thống nhất và đúng quy định pháp luật.

IV. Nhóm kiến nghị thuộc thẩm quyền của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Nhóm kiến nghị liên quan đến đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học các cấp học thuộc UBND xã, phường quản lý (bao gồm: kiến nghị của Phường Minh Hưng về chủ trương đầu tư xây dựng trường THCS; kiến nghị của Phường Tam Phước về giao các khu đất để xây dựng Trường tiểu học, THCS, Cụm Y tế - Giáo dục; kiến nghị của Phường Tam Hiệp về đầu tư nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học; kiến nghị của Xã Lộc Hưng về đầu tư nâng cấp CSVC (phòng làm việc, phòng chức năng), đặc biệt là khối trường học; kiến nghị của Xã Phước Sơn về bố trí kinh phí sửa chữa, đầu tư xây dựng 04 Trường học chưa đạt chuẩn; kiến nghị của Xã Trị An về đầu tư xây dựng cơ sở mới cho trường TH-THCS Trị An)

Theo phân cấp quản lý, việc phát triển mạng lưới trường học và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học của các cấp học (mầm non,

tiểu học, trung học cơ sở) thuộc thẩm quyền của UBND xã, phường.

Do vậy, Sở GD&ĐT đề nghị UBND các xã, phường chủ động triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến giao đất, đầu tư xây dựng trường, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị trường học cho các trường học trên địa bàn. Trong quá trình thực hiện, theo chức năng nhiệm vụ được UBND tỉnh giao, Sở GD&ĐT sẽ phối hợp, hỗ trợ UBND xã, phường khi có đề nghị của địa phương.

Hiện nay, Sở GD&ĐT đã phối hợp với các địa phương thực hiện rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án duy tu, sửa chữa, đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị trường học tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025 - 2027 với dự toán kinh phí khoảng 3.802 tỷ đồng gửi Sở Tài chính tổng hợp tham mưu UBND tỉnh (Công văn số 2859/SGDĐT-KHTC ngày 24/10/2025 về việc tổng hợp nhu cầu kinh phí sửa chữa, duy tu cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị trường học giai đoạn 2025 - 2027; Công văn số 3081/SGDĐT-KHTC về việc cập nhật, bổ sung nhu cầu kinh phí sửa chữa, duy tu cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị trường học giai đoạn 2025 - 2027; Công văn số 3278/SGDĐT-KHTC về việc ý kiến đối với dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án duy tu, sửa chữa, đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị trường học tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025 - 2027; Công văn số 3821/SGDĐT-KHTC ngày 26/11/2025 về việc đề nghị cập nhật, bổ sung nhu cầu kinh phí sửa chữa, duy tu cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị trường học giai đoạn 2025 - 2027 của các địa phương); đề nghị UBND các xã, phường căn cứ nhu cầu đã đề xuất để có kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo nhu cầu phát triển giáo dục của địa phương.

Đồng thời, Sở GD&ĐT đang phối hợp với các sở, ngành và địa phương thực hiện rà soát, điều chỉnh quy mô, mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh nói chung và của địa phương nói riêng để tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 cho phù hợp với nhu cầu phát triển của địa phương; đề nghị UBND các xã, phường tăng cường công tác phối hợp thực hiện rà soát, quy hoạch mạng lưới trường học đặc biệt là quy hoạch quỹ đất giáo dục nhằm phát triển mạng lưới trường học các cấp học trên địa bàn xã, phường.

2. Nhóm kiến nghị liên quan đến đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học cấp học THPT

a) Kiến nghị của Phường Trảng Dài về triển khai dự án xây dựng trường cấp 3

Hiện nay, trên địa bàn phường đã có 2 trường cấp THPT được thành lập (Trường THPT Nguyễn Khuyến - Trảng Dài và Trường TH-THCS-THPT Biên Hòa), trong đó Trường TH-THCS-THPT Biên Hòa đã được cấp phép hoạt động năm 2025.

Đồng thời, Sở GD&ĐT đang phối hợp với các sở ngành và địa phương thực hiện rà soát, điều chỉnh quy mô, mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh

nói chung và của địa phương nói riêng để tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 cho phù hợp với nhu cầu phát triển của địa phương. Đề nghị UBND phường tích cực phối hợp thực hiện, đặc biệt ưu tiên quy hoạch quỹ đất giáo dục nhằm phát triển mạng lưới trường THPT trên địa bàn.

b) Kiến nghị của Xã An Viễn về xây dựng Trường THPT; Xã Bình Minh về Quy hoạch, xây dựng mới 01 trường THPT.

Hiện nay, Sở GD&ĐT đang phối hợp với các sở ngành và địa phương thực hiện rà soát, điều chỉnh quy mô, mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh nói chung và của địa phương nói riêng để tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 cho phù hợp với nhu cầu phát triển của địa phương. Đề nghị UBND xã tích cực phối hợp thực hiện, đặc biệt ưu tiên quy hoạch quỹ đất giáo dục nhằm phát triển mạng lưới trường THPT trên địa bàn;

Bên cạnh đó, theo Đồ án quy hoạch chung đô thị Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đến năm 2045, có quy hoạch đất xây mới các trường trung học phổ thông tại các khu vực xã Bình Minh và xã An Viễn.

3. Nhóm kiến nghị về biên chế, tuyển dụng viên chức

a) Đối với kiến nghị của Xã Lộc Thạnh với nội dung “Thống nhất giao Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tuyển dụng viên chức giáo dục cho toàn tỉnh” và kiến nghị của Xã Tân Phú với nội dung “Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp Sở Nội vụ tham mưu ban hành hướng dẫn tuyển dụng viên chức”

Hiện nay, thẩm quyền tuyển dụng thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 5585/UBND-KGVX ngày 17/9/2025. Về trình tự, thủ tục thực hiện theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Kiến nghị của Xã Đăk O, Xã Phú Nghĩa: Giao đủ chỉ tiêu biên chế viên chức giáo dục cho các trường học

Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất biên chế ngành giáo dục; trong đó, có đề nghị bổ sung biên chế đảm bảo định mức theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tuy nhiên, do số lượng biên chế yêu cầu bổ sung khoảng 5.000 biên chế, Sở Nội vụ đã có ý kiến về việc đề xuất tăng biên chế có lộ trình; đồng thời, đối với biên chế chưa giao đủ thì sẽ giao chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn chuyên ngành, chuyên môn dùng chung để góp phần đảm bảo đội ngũ.

c) Kiến nghị của phường Tam Hiệp: Chỉ đạo ngành giáo dục ưu tiên, bố trí, bổ sung giáo viên phù hợp với quy mô học sinh thực tế

Việc bố trí, bổ sung giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc thẩm quyền UBND cấp xã. Đề nghị UBND phường Tam Hiệp khẩn trương tuyển dụng theo thẩm quyền quy định tại văn bản số 5585/UBND-KGVX ngày

17/9/2025 của UBND tỉnh đề bổ sung đội ngũ giáo viên hoặc thực hiện hợp đồng chuyên môn chuyên ngành theo Nghị định số 111/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Kiến nghị của Phường Bình Long “Tăng cường hướng dẫn chuyên môn sâu đối với các cơ sở giáo dục”

Trong thời gian qua, Sở GD&ĐT tỉnh Đồng Nai (trên cơ sở hợp nhất Sở GD&ĐT tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước) đã tổ chức nhiều Hội nghị, tập huấn chuyên môn cho đội ngũ công chức cấp xã cũng như cán bộ, giáo viên các cơ sở giáo dục; việc tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học luôn được Sở GD&ĐT chú trọng và tổ chức thường xuyên trong năm học.

- Ngày 31/7/2025, Sở GD&ĐT đã tổ chức Hội nghị với UBND các phường xã nhằm nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GD&ĐT. Bên cạnh đó, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo UBND tỉnh; vào các ngày 29/10 và 31/10/2025, Sở GD&ĐT đã phối hợp Văn phòng UBND tỉnh tham mưu tổ chức buổi họp do đồng chí Lê Trường Sơn – Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì làm việc với 95 phường, xã trên địa bàn tỉnh (trực tiếp kết hợp trực tuyến) để nắm bắt việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực giáo dục cũng như các khó khăn vướng mắc tại các địa phương.

- Đối với lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số: Sở GD&ĐT đã tổ chức Hội nghị tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn cho khoảng 17.200 lượt cán bộ, công chức, viên chức cấp xã; cán bộ quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục. Các nội dung tập huấn như: Hướng dẫn sử dụng và khai thác Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo và bàn giao tài khoản quản trị đối với UBND cấp xã, phường; Hướng dẫn sử dụng và bàn giao tài khoản trên Hệ thống điều hành giáo dục thông minh cho UBND cấp xã, phường; Hướng dẫn công tác thống kê, báo cáo số liệu giáo dục định kỳ và đột xuất trên CSDL ngành; Giải đáp các khó khăn, vướng mắc của địa phương trong quá trình vận hành CSDL ngành giáo dục; Hướng dẫn về phân cấp trong lĩnh vực giáo dục; tập huấn về Trí tuệ nhân tạo AI...

- Đối với ngành học giáo dục mầm non: Sở GD&ĐT đã tổ chức 04 đợt tập huấn chuyên môn cho trên 5.000 lượt công chức phụ trách giáo dục mầm non của các phường, xã và cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, nhân viên y tế trường học, cụ thể: Tập huấn hướng dẫn nâng cao chất lượng quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non độc lập (trực tuyến tại 7 điểm cầu); tập huấn hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục cảm xúc xã hội cho trẻ mầm non trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non (tổ chức tại 2 điểm cầu: MN Hoa Phượng, phường Đồng Xoài và Hội trường Sở GD&ĐT); tổ chức tập huấn hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non và bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non năm học 2025-2026 (trực tuyến và trực tiếp); tổ chức lớp tập huấn xây dựng trường học

an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, nhân viên y tế các cơ sở giáo dục mầm non năm học 2025-2026 (trực tiếp và các điểm cầu trực tuyến).

- Đối với ngành học giáo dục phổ thông - giáo dục thường xuyên: Sở GD&ĐT đã tổ chức tập huấn chuyên môn cho trên 6.500 lượt cán bộ, giáo viên cấp phổ thông, giáo dục thường xuyên. Các nội dung tập huấn như: Tập huấn nâng cao năng lực dạy học môn Âm nhạc, Mỹ thuật; tập huấn công tác phổ cập giáo dục; Tập huấn sử dụng Ứng dụng học tập tiếng Anh GlobalSpeak; tập huấn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông sửa đổi theo Thông tư 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tập huấn chuyên môn các bộ môn Hóa học, Vật lý, giáo dục quốc phòng - an ninh...

- Bên cạnh đó, Sở GD&ĐT đã tổ chức Hội nghị triển khai 06 chuyên đề về công tác chính trị tư tưởng, học sinh sinh viên, truyền thông giáo dục cho khoảng 5.500 lượt cán bộ công chức cấp xã và cán bộ quản lý, giáo viên cơ sở giáo dục (trực tiếp kết hợp trực tuyến).

V. Nhóm kiến nghị thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Về lĩnh vực văn hóa

- Đối với nội dung đề xuất, kiến nghị của xã Bom Bo về Hướng dẫn về hoạt động, phát huy Di tích lịch sử Quốc gia Sóc Bom Bo.

Di tích Sóc Bom Bo (xã Bom Bo, tỉnh Đồng Nai) được xếp hạng di tích lịch sử quốc gia theo Quyết định số 3241/QĐ-BVHTTDL ngày 09/9/2025 và được tỉnh tạm giao quản lý, khai thác. Để khai thác phát huy giá trị di tích địa phương cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

+ Bảo tồn, tu bổ và quản lý di tích: Hoàn thiện hồ sơ khoa học, khoanh vùng bảo vệ, cắm mốc giới; tu bổ, bảo dưỡng các hạng mục xuống cấp; tăng cường quản lý hiện vật, số hóa tư liệu; ban hành nội quy quản lý và khai thác di tích.

+ Giáo dục truyền thống lịch sử: Xây dựng chương trình thuyết minh gắn với lịch sử đấu tranh cách mạng của đồng bào S'tiêng và biểu tượng “Tiếng chày trên Sóc Bom Bo”; tổ chức hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm cho học sinh, sinh viên; phối hợp các đoàn thể trong giáo dục lịch sử địa phương.

+ Phát triển du lịch - dịch vụ: Khuyến khích du lịch cộng đồng do người dân S'tiêng vận hành; giới thiệu ẩm thực, trình diễn cồng chiêng, nghề thủ công; xây dựng sản phẩm lưu niệm mang bản sắc văn hóa địa phương.

+ Đổi mới trưng bày, thuyết minh: Ứng dụng công nghệ số (QR, màn hình tương tác, audio guide); kể chuyện lịch sử qua ký ức nhân chứng; tổ chức trưng bày chuyên đề luân phiên.

+ Tổ chức sự kiện văn hóa - lễ hội: Khôi phục Lễ hội Sóc Bom Bo; tổ chức các ngày hội, liên hoan cồng chiêng, hội thi giã gạo truyền thống, tạo

không gian văn hóa với sự tham gia của cộng đồng.

+ Truyền thông, quảng bá: Xây dựng website, fanpage đa ngôn ngữ; liên kết với doanh nghiệp du lịch; sản xuất phim, phóng sự và đẩy mạnh truyền thông trên nền tảng số.

+ Phát huy vai trò cộng đồng địa phương: Tập huấn người dân về du lịch cộng đồng, bảo vệ di tích và môi trường; khuyến khích thành lập tổ tự quản di tích.

+ Huy động nguồn lực: Thu hút doanh nghiệp đầu tư hạ tầng; kêu gọi tài trợ xã hội hóa; khai thác các chương trình mục tiêu quốc gia và xây dựng cơ chế giá vé tham quan phù hợp.

- Đối với nội dung kiến nghị của xã Tà Lài về đề nghị Hướng dẫn cải tạo di tích ghi dấu sự kiện vượt ngục Tà Lài

Di tích lịch sử Địa điểm ghi dấu sự kiện vượt ngục Tà Lài (xã Tà Lài) đã được xếp hạng Di tích lịch sử cấp tỉnh theo Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai. Thực hiện Công văn số Công văn số 6684/UBND-KGVX ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh về việc tạm giao quản lý, phát huy giá trị của các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh, di tích lịch sử Địa điểm ghi dấu sự kiện vượt ngục Tà Lài được tạm giao cho UBND xã Tà Lài quản lý.

Để thực hiện nhiệm vụ tôn tạo di tích, đề nghị UBND xã Tà Lài nghiên cứu và thực hiện theo các quy định sau:

Căn cứ Luật Di sản văn hóa năm 2024 và các văn bản:

+ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập.

+ Thông tư số 06/2025/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; định mức kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

+ Quyết định xếp hạng/kiểm kê Di tích ghi dấu sự kiện vượt ngục Tà Lài. Đề nghị UBND xã Tà Lài có báo cáo, đề xuất cụ thể đối với từng hạng mục của di tích (nếu bị xuống cấp) gửi về UBND tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để được xem xét giải quyết.

- Đối với nội dung đề xuất, kiến nghị của xã Nhơn Trạch về Hướng dẫn cụ thể về hoạt động của các Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp xã và Nhà Văn hóa các ấp.

Ngày 19/8/2025 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có ban hành Văn bản

số 932/VHTTDL-VH về việc Hướng dẫn triển khai, thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; Thiết chế văn hóa, thể thao thuộc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp trực thuộc UBND cấp xã. Đề nghị địa phương căn cứ Hướng dẫn thực hiện.

2. Về lĩnh vực du lịch

Qua tổng hợp kiến nghị của các địa phương liên quan lĩnh vực du lịch chủ yếu tập trung vào các nhóm vấn đề sau:

- Đề nghị kêu gọi, giới thiệu nhà đầu tư vào các khu vực có tiềm năng du lịch, như: Hồ Đa Tôn, Hang Ngang, khu du lịch sinh thái Tà Lài, tuyến sông La Ngà, Hàng Gòn, suối Giai, khu vực lòng hồ Trị An...

- Đề nghị hỗ trợ lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết hoặc định hướng phát triển cho các vị trí dự kiến hình thành khu, điểm du lịch.

- Đề nghị phát triển mô hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, mô hình kinh tế du lịch mới tại xã Tân Hưng, Cẩm Mỹ, La Ngà, Lộc Tân...

- Kiến nghị giải quyết các vấn đề quản lý dịch vụ du lịch, gồm: kinh doanh tự phát, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, quản lý bến thủy phục vụ khách du lịch.

- Đề nghị xem xét ban hành cơ chế, chính sách đặc thù phát triển du lịch tại một số khu vực như Trị An, vùng sinh thái - rừng giáp Đồng Nai 3, Đồng Nai 4.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở VH,TT&DL đã nghiên cứu và đề xuất phương án xử lý như sau:

a) Đối với đề nghị kêu gọi, giới thiệu nhà đầu tư vào các khu vực có tiềm năng du lịch

Hiện nay, các xã, phường có kiến nghị kêu gọi, giới thiệu nhà đầu tư vào các khu vực có tiềm năng du lịch nhưng thông tin chưa đầy đủ. Trong thời gian tới, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ phối hợp UBND các xã, phường có liên quan để tiến hành rà soát các điều kiện, tiềm năng về du lịch để có cơ sở tham mưu theo quy định.

b) Đối với đề nghị hỗ trợ lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết hoặc định hướng phát triển

Xã Phú Lý: Đề xuất UBND tỉnh xem xét đưa xã Phú Lý vào danh mục khu vực trọng điểm phát triển du lịch của tỉnh.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi nhận và sẽ phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND cập nhật vào Phương án phát triển du lịch của tỉnh.

c) Đối với đề nghị phát triển mô hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, mô hình kinh tế du lịch mới

- Xã Thống Nhất: Quan tâm có Đề án cho xã về phát triển du lịch sinh thái

ven lòng hồ Trị An kết hợp du lịch tâm linh.

Căn cứ Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 của Thủ Tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045, trong đó hồ Trị An được quy hoạch để phát triển thành khu du lịch quốc gia, trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã giao cho Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai (đơn vị được giao quản lý hồ Trị An) xây dựng Đề án phát triển hồ Trị An trở thành khu du lịch quốc gia (phạm vi bao gồm các xã gắn với khu vực hồ¹). Hiện nay Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai đang lập thủ tục để lựa chọn đơn vị tư vấn để xây dựng Đề án. Sau khi hoàn tất nội dung dự thảo Đề án sẽ tiến hành lấy ý kiến các xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định. Dự kiến hoàn thành trong năm 2026.

- Xã Tân Hưng: Đề xuất đưa xã Tân Hưng vào kế hoạch xây dựng mô hình du lịch cộng đồng gắn với nông nghiệp.

Hiện nay trên địa bàn xã có nguồn tài nguyên du lịch nổi trội như: Điểm du lịch sinh thái Thanh Tùng (quy mô 10ha, đã được công nhận là điểm du lịch) gắn với các hoạt động vui chơi, giải trí, ẩm thực ven lòng hồ thủy điện Sóc Phu Miêng; Điểm du lịch nhà cổ Ngọc Phụng (quy mô 1ha, đang hoàn thiện thủ tục công nhận điểm du lịch) gắn với các hoạt động tham quan và trải nghiệm du lịch cộng đồng Thanh An; Điểm tham quan và trải nghiệm ẩm thực hồ Sóc Xiêm, Điểm du lịch thác Số 4 (quy mô 2,4ha - nơi vui chơi giải trí cuối tuần của khu vực và điểm check - in Nguyễn Anh Garden (quy mô 1,4ha), Câu lạc bộ văn hóa S'Tiêng BP và điểm mua sắm quà lưu niệm du lịch (4 sản phẩm OCOP 3 sao, 8 sản phẩm OCOP 4 sao). Với những tài nguyên sẵn có, trong thời gian qua, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ động kêu gọi các doanh nghiệp lữ hành trong và ngoài tỉnh kết nối và khai thác tua du lịch sinh thái gắn với tham quan, trải nghiệm văn hóa bản địa. Điểm hình là Công ty du lịch Saco tại TP.HCM kết nối tour du lịch từ Núi Bà Đen qua núi Bà Rá, Vườn quốc gia Bù Gia Mập từ năm 2023, Công ty du lịch Việt Phước kết nối khách du lịch từ Tà Thiết qua Sóc Bom Bo. Việc kết nối, khai thác tua tuyến du lịch đã tạo ra kênh mới trong việc tiêu thụ sản phẩm OCOP, đặc biệt là sản phẩm quà tặng du lịch khăn quàng cổ và áo thổ cẩm của đồng bào S'tiêng vùng Thanh An.

Từ những kết quả bước đầu trên, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ chủ động đề xuất UBND tỉnh tích hợp xã Tân Hưng vào Quy hoạch phát triển du lịch chung của tỉnh và kế hoạch xây dựng mô hình du lịch cộng đồng gắn với nông nghiệp của tỉnh.

- Xã Tà Lài: Đề xuất đầu tư tuyến đường Ven sông Đồng Nai nhằm khai thác cảnh quan và du lịch.

- Thống nhất đề xuất của xã về đầu tư tuyến đường ven sông Đồng Nai để tạo thuận lợi cho người dân trong việc đi lại, đồng thời tạo động lực thu hút đầu

¹ Các xã Phú Lý, Ngọc Định (phía Bắc); Trị An, Bàu Hàm (phía Nam); Thống Nhất, Định Quán, Thanh Sơn, La Ngà (phía Đông); rừng Khu bảo tồn, 1 phần xã Trị An (phía Tây).

tư phát triển du lịch; theo đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chuyển ý kiến trên đến Sở Xây dựng nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh theo quy định.

d) Đối với các kiến nghị liên quan đến chuyên môn lĩnh vực quản lý du lịch như: Hoạt động du lịch tự phát, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, quản lý bến thủy phục vụ khách du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp thu các kiến nghị và sẽ kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn có liên quan để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

e) Đối với đề nghị xem xét ban hành cơ chế, chính sách đặc thù phát triển du lịch

- Xã Phú Lý: Chỉ đạo các Sở, ngành liên quan thực hiện công tác quy hoạch hồ Trì An và các cơ chế đặc thù để mời gọi đầu tư phát triển du lịch sinh thái

+ Về chỉ đạo các Sở, ngành liên quan thực hiện công tác quy hoạch hồ Trì An

Căn cứ Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 của Thủ Tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045, trong đó hồ Trì An được quy hoạch để phát triển thành khu du lịch quốc gia, trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã giao cho Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai (đơn vị được giao quản lý hồ Trì An) xây dựng Đề án phát triển hồ Trì An trở thành khu du lịch quốc gia (phạm vi bao gồm các xã gắn với khu vực hồ). Hiện nay Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai đang lập thủ tục để lựa chọn đơn vị tư vấn để xây dựng Đề án. Dự kiến hoàn thành trong năm 2026.

+ Về cơ chế đặc thù để mời gọi đầu tư phát triển du lịch sinh thái

Căn cứ Luật Đầu tư 2020, du lịch là ngành nghề không nằm trong danh mục ưu đãi đầu tư nên đến nay từ trung ương đến địa phương chưa có chính sách ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực du lịch. Tuy nhiên, với phương châm đồng hành cùng doanh nghiệp, tỉnh Đồng Nai luôn quan tâm tháo gỡ các vướng mắc khó khăn cho các nhà đầu tư khi triển khai dự án nói chung và dự án du lịch nói riêng. Đối với phát triển du lịch sinh thái hiện nay các chủ rừng (Khu Bảo tồn Thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai, Vườn Quốc gia Cát Tiên, Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú, Vườn quốc gia Bù Gia Mập... đang thực hiện điều chỉnh, bổ sung Đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo Luật Lâm nghiệp để làm cơ sở triển khai các dự án du lịch sinh thái dưới tán rừng.

+ Tiếp tục tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về các thủ tục đất đai để tạo điều kiện cho người dân phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp.

Trước khi Luật Đất đai năm 2024 được ban hành, việc phát triển du lịch nông nghiệp gặp rất nhiều khó khăn do không có cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện nên các cơ sở hình thành hoạt động du lịch trên đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua chủ yếu là tự phát, đặc biệt là khu vực Hồ Trì An đã làm tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư

và trong công tác quản lý nhà nước như: Rủi ro về vốn đầu tư, về an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm...

Tuy nhiên, sau khi Luật Đất đai được ban hành và có hiệu lực đã gỡ nút thắt về pháp lý cho loại hình du lịch này, cụ thể tại Điều 218 quy định về sử dụng đất đa mục đích, đồng thời ngày 30/7/2024, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 102/2024/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Đất đai mới, trong đó tại Điều 99 hướng dẫn cụ thể hơn về sử dụng đất đa mục đích. Bên cạnh đó, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 2781/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đất đai và lĩnh vực Tổng hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; theo đó nội dung thủ tục hành chính và quy trình thực hiện được công bố và phê duyệt tại Quyết định nêu trên đã quy định về trình tự, thủ tục và quy trình thực hiện đối với thủ tục sử dụng đất đa mục đích đối với người sử dụng đất là tổ chức (thủ tục cấp tỉnh, số thứ tự 39) và thủ tục sử dụng đất đa mục đích đối với người sử dụng đất là cá nhân (thủ tục cấp huyện, số thứ tự 19) để các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư du lịch trên đất nông nghiệp lập thủ tục đầu tư.

VI. Nhóm kiến nghị thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

Sở Y tế được giao nhiệm vụ bàn giao khu đất trụ sở Trạm Y tế cũ (bỏ trống) để làm nơi làm việc cho Ban CHQS (Phường Phước Tân; về nội dung này, Sở Y tế có ý kiến như sau:

Thực hiện Quyết định số 2913/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chuyển tài sản công là trụ sở làm việc của Trung tâm Y tế Biên Hòa (Trụ sở Trạm Y tế phường Phước Tân) cho UBND phường Phước Tân để quản lý, sử dụng;

Ngày 12/12/2025, Trung tâm Y tế khu vực Biên Hòa, Trạm Y tế phường Phước Tân đã hoàn thành công tác bàn giao trụ sở làm việc của Trạm Y tế phường Phước Tân cho UBND phường Phước Tân để quản lý, sử dụng để làm nơi làm việc cho Ban Chỉ huy quân sự tỉnh.

VII. Kiến nghị thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Về việc trả lời khó khăn, kiến nghị của 95 xã, phường: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có các văn bản gửi UBND các xã, phường² trong việc trao đổi một số khó khăn, vướng mắc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường của UBND các xã phường; Tổ chức Hội nghị trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường thuộc thẩm

² (1) Văn bản số 9622/SoNNMT-VP ngày 28/11/2025 về việc trao đổi xử lý các khó khăn, vướng mắc của địa phương, (2) Văn bản số 7640/SoNNMT-VP ngày 31/10/2025 về việc trao đổi một số khó khăn, vướng mắc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, (3) Văn bản số 7639/SoNNMT ngày 31/10/2025 về trao đổi một số khó khăn, vướng mắc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường của UBND xã Thanh Sơn; trao đổi một số khó khăn, vướng mắc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường của UBND xã Phú Nghĩa và UBND xã Xuân Đường, phường Minh Hưng, xã Thanh Sơn,...

quyền giải quyết của UBND cấp xã. Đối với các nội dung kiến nghị của 95 xã, phường gửi kèm theo Văn bản số 10400/UBND-TH ngày 24/11/2025 của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã rà soát và căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Sở có ý kiến **đối với các câu hỏi có nội dung cụ thể**, như sau:

1. Lĩnh vực cải cách hành chính (CCHC) và chuyển đổi số (CNTT)

1.1. Chia sẻ dữ liệu; Hoàn thiện kết nối CSDL dân cư, hộ tịch, đất đai; đồng bộ dữ liệu 1 cửa (phường Long Bình, xã Tà Lài)

Hiện nay, việc cung cấp thông tin đất đai được thực hiện nhanh chóng, thuận lợi theo yêu cầu của các cơ quan: Công an, Tòa án, Thi hành án; cung cấp thông tin phục vụ công tác bồi thường; cập nhật thông tin ngăn chặn theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

Thường xuyên thực hiện chia sẻ thông tin cho các Văn phòng công chứng, Phòng công chứng để phục vụ việc công chứng các giao dịch liên quan đến đất đai, với số lượng tra cứu đến nay là 626.812 lượt (*riêng trong năm 2025 là 177.095 lượt*), góp phần giảm rủi ro pháp lý trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai; Chia sẻ thông tin cho Công an tỉnh trong việc cắt giảm các giấy tờ khi giải quyết các thủ tục hành chính về cư trú theo Kế hoạch phối hợp số 363/KHPH-BCA-UBND của Bộ Công an và UBND tỉnh Đồng Nai. Tính từ ngày 15/11/2024 đến nay, từ nguồn cơ sở dữ liệu đất đai, Công an các xã, phường trên toàn tỉnh thực hiện khai thác dữ liệu đất đai đã số hóa, làm sạch để cắt giảm các loại giấy tờ, tài liệu chứng minh chỗ ở hợp pháp trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực cư trú tổng cộng 2.411 hồ sơ đăng ký cư trú, trong đó 748 hồ sơ đăng ký thường trú, 1.663 hồ sơ đăng ký tạm trú.

Bên cạnh đó, nhờ có cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý đất đai, việc chuyển thông tin cho cơ quan Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất và việc tiếp nhận các Thông báo thực hiện nghĩa vụ tài chính đã được thực hiện bằng hình thức điện tử, không chuyển hồ sơ giấy.

1.2. Tích hợp, liên thông hệ thống Dịch vụ công Đồng Nai với các phần mềm chuyên ngành (phường Long Hưng)

Hiện nay đã kết nối, liên thông giữa Hệ thống một cửa I-Gate của tỉnh với hệ thống phần mềm DongNai.Lis trong giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, nâng cao việc tái sử dụng dữ liệu đầu vào, giảm công lao động scan (quét) hồ sơ trong lĩnh vực đất đai.

1.3. Rà soát, đề xuất bãi bỏ các thủ tục, thành phần hồ sơ không cần thiết, nhất là việc xác nhận của UBND cấp xã (phường Trảng Biên).

Hiện tại, qua rà soát, cần thiết có xác nhận của UBND xã, phường thuộc các thủ tục liên quan đến đất đai:

(1). Cấp Giấy chứng nhận có phần diện tích tăng thêm có thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp (Điều 24, NĐ 101).

(2). Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất.

(3). Cấp đổi giấy chứng nhận đã cấp không chính xác so với vị trí thực tế sử dụng tại thời điểm giấy chứng nhận đã cấp.

Vì vậy trường hợp cần đề xuất bãi bỏ, đề nghị UBND xã, phường có phương hướng cụ thể, lý do đề xuất bãi bỏ.

1.4. Tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc phối hợp xử lý các hồ sơ phức tạp, cần thẩm định (xã Xuân Định)

Đề nghị UBND xã nêu rõ, cụ thể hồ sơ phức tạp, cần thẩm định để có căn cứ xem xét xử lý.

2. Lĩnh vực quản lý đất đai, quy hoạch và bồi thường, GPMB

2.1. Sớm có hướng dẫn thanh lý rừng trồng và chuyển mục đích sử dụng đất rừng (xã Tân Lợi)

(1) *Thanh lý rừng trồng*: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ quy định về thanh lý rừng trồng, trong đó quy định các trường hợp rừng trồng được thanh lý (Điều 7) bao gồm: Rừng trồng đang trong giai đoạn đầu tư hoặc rừng trồng sau giai đoạn đầu tư bị thiệt hại do một trong các nguyên nhân quy định tại Điều 4: “(1) *Do thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai, gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh trên biển, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt; sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy hoặc hạn hán; nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, cháy rừng do tự nhiên, rét hại, mưa đá, sương mù, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai, sự cố, thảm họa khác.* (2) *Do dịch sâu, bệnh và sinh vật khác gây hại rừng*”.

Nếu không thuộc các trường hợp thanh lý rừng trồng nêu trên, đề nghị thực hiện theo quy định về khai thác chính, tận dụng, tận thu rừng trồng tại Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Trong đó, tại điểm a, khoản 5 Điều 6 quy định về hồ sơ phê duyệt như sau: “*Đối với khai thác tận dụng trên diện tích giải phóng mặt bằng khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: bản sao quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt*”.

(2) *Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác*: Đã thực hiện trả lời, hướng dẫn UBND xã Tân Khai đối với khó khăn vướng mắc liên quan đến chuyển mục đích sử dụng rừng tại Văn bản số 733/CCKL-BVR ngày 24/9/2025 về việc ý kiến đối với khó khăn, vướng mắc của UBND xã Tân Khai khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, nội dung cụ thể sau:

Tại Khoản 6 Điều 41 Nghị định 156/2018/NĐ-CP được sửa đổi tại Khoản 21 Điều 1 Nghị định 91/2024/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 18/07/2024) quy định: “6. *Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa*

*diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp.” Theo Quyết định số 11/2007/QĐ-UBND ngày 19/3/2007 của UBND tỉnh Bình Phước, Kết luận số 2299/KL-TTCT ngày 12/8/2015 của Thanh tra Chính phủ thì **diện tích điều chỉnh ra khỏi đất lâm nghiệp là: 162.275 ha.***

Do đó, đề nghị UBND xã rà soát, **xác định diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp đã được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác hay chưa? Nếu chưa thì áp dụng quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với loại rừng tương ứng trước khi phê duyệt quy hoạch đưa diện tích rừng đó sang mục đích khác không phải lâm nghiệp.** Về cách hiểu quy định của pháp luật tại Khoản 6 Điều 41 Nghị định 156/2018/NĐ-CP được sửa đổi tại Khoản 21 Điều 1 Nghị định 91/2024/NĐ-CP, quy định của pháp luật chỉ có một cách hiểu thống nhất để áp dụng như đã nêu ở trên.

Mặt khác, việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác phải tuân thủ nguyên tắc, căn cứ, điều kiện theo các Điều 14, Điều 15, Điều 19 Luật Lâm nghiệp 2017, các văn bản dưới luật và các quy định pháp luật có liên quan.

2.2. Hướng dẫn, hỗ trợ lập phương án sử dụng đất (đất nguồn gốc nông lâm trường) (xã Thanh Sơn)

Sở Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến như sau:

- Trường hợp đất có nguồn gốc nông, lâm trường mà nông, lâm trường hoặc các công ty nông, lâm nghiệp sử dụng đất trước đó **không giải thể hoặc phá sản:**

+ Luật Đất đai năm 2003 không quy định việc lập phương án sử dụng đất đối với quỹ đất đã thu hồi của nông lâm trường bàn giao địa phương quản lý. Do đó, đối với phần diện tích đã được địa phương xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, *đề nghị UBND xã tự rà soát và xử lý theo thẩm quyền.*

+ Luật Đất đai năm 2024 và các Nghị định hướng dẫn hiện nay có quy định cụ thể việc lập phương án sử dụng đất đối với phần diện tích đất đã thu hồi từ các nông lâm trường bàn giao về địa phương quản lý. Đề nghị UBND xã thực hiện lập phương án sử dụng đất đối với phần diện tích còn lại đã bàn giao về địa phương quản lý, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định. Trên cơ sở phương án sử dụng đất được phê duyệt, UBND xã xem xét việc giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trường hợp đất có nguồn gốc nông, lâm trường mà nông, lâm trường hoặc các công ty nông, lâm nghiệp sử dụng đất trước đó **đã giải thể hoặc phá sản:**

+ Theo điểm c khoản 6 Điều 9 Nghị định 101/2024/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại điểm c khoản 2 Điều 14 Nghị định 151/2025/NĐ-CP thì UBND xã thực hiện việc đo đạc lập bản đồ địa chính.

+ Việc xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Điều 26 Nghị định 101/2024/NĐ-CP.

Đề nghị UBND xã nghiên cứu để thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

3. Lĩnh vực kinh tế, nông nghiệp và môi trường

3.1. Về nông nghiệp, kinh tế nông thôn

3.1.1. Hỗ trợ triển khai quy hoạch vùng sản xuất, chuyển giao KH-CN, phát triển nông nghiệp CNC, OCOP (xã Bàu Hàm).

- *Hỗ trợ phát triển Chương trình OCOP* là một số nội dung hỗ trợ như đào tạo nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại và phát triển sản phẩm OCOP theo Đề án “*Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2035*”; hỗ trợ khen thưởng cho các sản phẩm đạt hạng sao tại điểm 2 Điều 87, Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- *Kết quả hỗ trợ Chương trình OCOP:*

+ Công tác tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện Chương trình OCOP trong năm 2025: tổ chức 01 lớp tập huấn cho 200 học viên cán bộ cấp xã, tỉnh về hướng dẫn hồ sơ tham gia đánh giá sản phẩm OCOP; hỗ trợ xây dựng 07 video cho 07 chủ thể có sản phẩm OCOP 4 sao. Trong giai đoạn 2021 – 2025 đã tổ chức hơn 300 lớp tập huấn dành cho gần 18.000 học viên là cán bộ cấp xã, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất có nhu cầu tham gia Chương trình OCOP; phát hành 12.000 cuốn tài liệu sổ tay hỏi đáp, hơn 8.000 cuốn bản tin khuyến công, 233 pano, phát 27.120 tờ rơi, 625 cờ phướn, 01 hội thi tìm hiểu OCOP và thực hiện phát sóng gần 400 phóng sự, chuyên đề và tọa đàm về tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về Chương trình OCOP.

+ Xây dựng phát triển vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất: Vùng nguyên liệu phát triển sản xuất sản phẩm OCOP được 100% chủ thể thực hiện xây dựng liên kết tiêu thụ thông qua hợp đồng, trong đó có 09 chuỗi liên kết được thực hiện theo Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh về Quy định Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; các sản phẩm trái cây tươi được chứng nhận sản phẩm OCOP đều đã được chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP, được hỗ trợ xây dựng mã số vùng trồng; Hiện có 22 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất sản phẩm OCOP đã áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến như HACCP, ISO 22000, FSSC 22000, IFS Food.

+ Về hệ thống truy xuất nguồn gốc: Thực hiện khảo sát thu thập thông tin để đánh giá nhu cầu xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc tại 75 đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm từng bước thu thập thông tin và nắm bắt thực trạng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh. Sở Khoa

học và Công nghệ phối hợp các các đơn vị tổ chức 02 khóa đào tạo về nâng cao nhận thức về truy xuất nguồn gốc cho đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ 50 sản phẩm đạt 4 sao thực hiện truy xuất nguồn gốc điện tử.

+ Xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm: Đến nay toàn tỉnh hình thành 9 địa điểm bán/giới thiệu sản và phẩm OCOP³; Tổ chức 48 Hội nghị kết nối giao thương trong và ngoài tỉnh cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ trang trại, hộ sản xuất có các sản phẩm đạt chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm OCOP và các sản phẩm nông nghiệp có tiềm năng cung ứng cho các kênh phân phối trong nước và xuất khẩu; Tổ chức Diễn đàn “Cơ hội và thách thức phát triển ngành sầu riêng Việt Nam”; Tuần lễ trái cây và quảng bá sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP tỉnh Đồng Nai; hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các chợ giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông nghiệp của tỉnh; Tổ chức 03 Đoàn công tác tỉnh Đồng Nai đi xúc tiến thương mại tại Úc, Ấn độ và Nhật Bản; Tổ chức gian hàng chung tỉnh Đồng Nai cho 33 doanh nghiệp tham gia (03 đợt hội chợ)⁴. Mở được 05 đại lý tại Trung Quốc, 03 đại lý tại Campuchia, 07 đại lý tại Lào; tổ chức Hội thảo giải pháp kết nối sản phẩm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, sản phẩm OCOP vào hệ thống siêu thị và các kênh phân phối (*Trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh; chợ Dầu mồi Nông sản Thực phẩm Dầu Giây*).

3.1.2. Khuyến khích đầu tư các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ; Có chế độ cho vay ưu đãi và chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp (xã Lộc Thành).

(1) Khuyến khích đầu tư các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: các Dự án đáp ứng tiêu chí theo Quyết định số 34/2019/QĐ-TTg ngày 18/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí xác định dự án, phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, được hưởng các chính sách hỗ trợ cụ thể sau:

- Doanh nghiệp đầu tư các khu, vùng, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được hỗ trợ tối đa 300 triệu đồng/ha để xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết bị và xử lý môi trường (khoản 6, Điều 9 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn).

- Các doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được tổ chức tín dụng xem xét cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa bằng 80% giá trị của dự án, phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong sản

³ (1) Khu du lịch Thác Đá Hàn (có 10 sản phẩm OCOP của 5 nhà cung cấp); (2) Khu du lịch Bửu Long (có 10 sản phẩm OCOP của 5 nhà cung cấp); (3) Siêu thị Co.op Mart, (có 30 sản phẩm OCOP của 9 nhà cung cấp); (4) Chợ Dầu mồi Nông sản thực phẩm Dầu Giây (có 10 sản phẩm OCOP của 5 nhà cung cấp); (5) Nhà hàng Phở Biển-Xuân Lộc (có 30 sản phẩm OCOP của 10 nhà cung cấp); (6) Điểm dừng chân Bò sữa Long Thành (có 30 sản phẩm OCOP của 10 nhà cung cấp); (7) Cơ sở Thành Nhân - xã Bình Minh (có 35 sản phẩm OCOP của 10 nhà cung cấp); (8) Cơ sở SX và KD SP từ da cá sấu Hạ Vy - xã Phú Lý (có 20 sản phẩm OCOP của 8 nhà cung cấp); (9) Hộ kinh doanh Vườn hoa Bốn mùa - xã Xuân Bắc, (có 20 sản phẩm OCOP của 10 nhà cung cấp)

⁴ Hội chợ Quốc tế doanh nghiệp nhỏ và vừa Trung Quốc lần thứ 18; Hội chợ Quốc tế Campuchia; Triển lãm Thành phố HCM và các tỉnh, thành hữu nghị tại Svannakhet lần thứ 4 năm 2024 tại Lào

xuất nông nghiệp (khoản 2 Điều 15 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn).

- Doanh nghiệp chưa được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhưng có dự án, phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp không thuộc khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được tổ chức tín dụng xem xét cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa bằng 70% giá trị của dự án, phương án (khoản 8 Điều 1 Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn).

- Khuyến khích đầu tư các dự án nông nghiệp hữu cơ: Các chính sách hỗ trợ theo khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, cụ thể:

- + Hỗ trợ một lần 100% chi phí xác định diện tích đủ điều kiện sản xuất hữu cơ, gồm điều tra cơ bản, khảo sát địa hình, phân tích mẫu đất, mẫu nước, mẫu không khí. Mức hỗ trợ tối đa 300 triệu đồng/doanh nghiệp (không bao gồm doanh nghiệp nhỏ).

- + Hỗ trợ một lần về vật tư sản xuất nông nghiệp hữu cơ cho các cơ sở, cụ thể như sau: Hỗ trợ phân bón hữu cơ đối với lĩnh vực trồng trọt. Mức hỗ trợ như sau: sầu riêng, xoài, bưởi, dưa lưới: 25 triệu đồng/ha; chôm chôm, hồ tiêu, ca cao: 20 triệu đồng/ha; rau ăn quả: 12 triệu đồng/ha; cây điều: 10 triệu đồng/ha; lúa và rau ăn lá: 09 triệu đồng/ha; Hỗ trợ thức ăn hữu cơ đối với lĩnh vực chăn nuôi. Mức hỗ trợ đối với heo: 08 triệu đồng/đơn vị vật nuôi; gà: 05 triệu đồng/đơn vị vật nuôi.

- + Hỗ trợ một lần chi phí cấp giấy chứng nhận sản phẩm nông nghiệp phù hợp tiêu chuẩn hữu cơ (chứng nhận lần đầu hoặc chứng nhận lại), bao gồm: tư vấn, đào tạo, kiểm nghiệm, đánh giá chuyển đổi, đánh giá cấp giấy chứng nhận, giám sát: Hỗ trợ 100% chi phí cấp giấy chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn nước ngoài cho đối tượng là doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình hoặc nhóm hộ sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp hữu cơ. Mức hỗ trợ tối đa 300 triệu đồng/giấy chứng nhận; Hỗ trợ 100% chi phí cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn nước ngoài cho đối tượng là doanh nghiệp (không bao gồm doanh nghiệp nhỏ). Mức hỗ trợ tối đa 300 triệu đồng/giấy chứng nhận.

- + Hỗ trợ một lần chi phí thực hiện truy xuất nguồn gốc và quảng cáo sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, cụ thể: Hỗ trợ chi phí tài khoản quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc, mức hỗ trợ tối đa 05 triệu đồng/cơ sở. Thời gian hỗ trợ trong 01 năm; Hỗ trợ chi phí mua tem truy xuất nguồn gốc, mức hỗ trợ tối đa 25 triệu

đồng/cơ sở; Hỗ trợ quảng cáo sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, mức hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng/cơ sở.

(2) *Chế độ cho vay ưu đãi và chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp*

- Chế độ vay ưu đãi: Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Chế độ chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp: Thực hiện theo Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trong đó có các nội dung chi hỗ trợ tập huấn (Điều 3), hội thảo (Điều 5), xây dựng và nhân rộng mô hình (Điều 7), học tập kinh nghiệm (Điều 5).

3.1.3. Hỗ trợ chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả, phát triển OCOP (xã Tà Lài)

Về hỗ trợ chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả, Tỉnh đang thực hiện rà soát Dự án “Hỗ trợ giống tái canh vườn điều cho đối tượng đồng bào dân tộc, hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách giai đoạn 2024-2030”, được phê duyệt tại Quyết định số 1769/QĐ-UBND ngày 19/11/2024 của UBND tỉnh Bình Phước cũ để định hướng cho Đồng Nai mới. Đối với các cây trồng khác chưa có chính sách hỗ trợ cụ thể.

3.1.4. Hướng dẫn cụ thể về nội dung thực hiện thẩm định và chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt; Ban hành hướng dẫn chi tiết về quản lý, hỗ trợ phát triển hợp tác xã cấp xã (xã Nhơn Trạch)

Hiện nay thủ tục thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt quy định tại Điều 11, 12, 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa đã được bãi bỏ tại điểm d khoản 4 Điều 21 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

Phương án sử dụng tầng đất mặt được tích hợp, là thành phần hồ sơ của thủ tục “Giao đất; cho thuê đất; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng; chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất; điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất” (quy định tại phần III Phụ lục I Nghị định số 151/2025/NĐ-CP), do đó, trong quá trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Đề nghị UBND xã thực hiện theo trình tự thủ tục quy định tại phần III Phụ lục I Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

3.1.5. Thực hiện đột phá về phát triển nông nghiệp công nghệ cao, chuỗi giá trị (xã Phú Vinh)

Thực hiện Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 23/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ tham mưu Hội đồng nhân tỉnh ban hành Nghị quyết chuyên đề về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tập trung các nhiệm vụ như: quy hoạch các vùng sản xuất tập trung gắn với chuỗi giá trị; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại như nhà kính, hệ thống tưới thông minh, cảm biến môi trường, drone và nông nghiệp chính xác để nâng cao năng suất và giảm chi phí; thu hút doanh nghiệp, HTX và các dự án đầu tư vào chế biến sâu, năng lượng tái tạo từ phụ phẩm nhằm hình thành mô hình kinh tế tuần hoàn; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng, xây dựng thương hiệu nông sản và thúc đẩy liên kết sản xuất - tiêu thụ; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp nông nghiệp, ứng dụng chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc và triển khai mô hình điểm để nhân rộng.

3.1.6. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP, xây dựng thương hiệu nông sản; Tạo điều kiện liên kết tiêu thụ nông sản; Hỗ trợ chuyển giao quy trình sản xuất (VietGAP, GlobalGAP,...) (Xã Xuân Bắc).

Về nội dung xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP: Hoạt động quảng bá và xúc tiến thương mại được triển khai mạnh mẽ từ tỉnh đến các địa phương. Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Môi trường có thông báo đến các địa phương, doanh nghiệp có sản phẩm OCOP tham gia các Diễn đàn, hội nghị, hội chợ để quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP như: Hội chợ AgroViet, Hội chợ làng nghề và OCOP, Tuần lễ ẩm thực, Tuần lễ trái cây,...). Bên cạnh đó, các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP ra nước ngoài được quan tâm thực hiện (tổ chức giới thiệu sản phẩm OCOP tại các Hội chợ quốc tế Nhật Bản, Trung Quốc,... đẩy mạnh việc đưa sản phẩm OCOP vào các kênh phân phối siêu thị, làm nền tảng để đưa sản phẩm OCOP xuất khẩu qua hệ thống thương mại đa quốc gia, như thị trường Trung Quốc, Nhật Bản,...).

3.2. Về hỗ trợ tháo gỡ khó khăn trong thủ tục đầu tư các dự án liên quan đến xung đột người - voi (xã Trị An)

Đã mưu UBND tỉnh giải pháp bảo tồn loài voi Châu Á trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại Văn bản số 7484/UBND-KTN ngày 15/10/2025, trong đó đối với kiến nghị của Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai kêu gọi các nhà đầu tư vào triển khai dự án du lịch xem Voi để tạo điều kiện tái đầu tư, cải tạo sinh cảnh riêng cho loài voi Châu Á trên địa bàn tỉnh là cần thiết. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở đã đề nghị Khu Bảo tồn Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai xây dựng báo cáo đề xuất triển khai dự án du lịch xem Voi trên lâm phận do Khu bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai quản lý tại Văn bản số 7060/SoNNMT-CCKL ngày 24/10/2025. Sau khi Khu bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai có báo cáo cụ thể, Sở sẽ tham mưu UBND tỉnh xem xét; đồng thời Sở đang tiếp tục trao đổi với UBND xã Trị An về các vướng mắc khác (nếu có)/.